ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1690 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa khu nhà 4 tầng Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 173/TTr-SXD ngày 23/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa khu nhà 4 tầng Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1 Điều chỉnh quy mô đầu tư xây dựng

1.1. Nhà làm việc 04 tầng:

a) Công tác hoàn thiện

- Tầng 2, tầng 3: không lắp mới vách kính tại vị trí trục B từ (3-4) và tháo dỡ vách kính tầng 3.

- Tầng 4; không thi công tường ngăn trục B từ (1-3) và trục C từ (1-3); không phá dỡ tường ngăn trục 3 từ (B-C).

- Điều chỉnh gạch ốp tường toàn bộ các phòng chức năng: từ gạch granite,

kích thước (400x800)mm thành gạch ceramic, kích thước (300x600)mm.

- Điều chỉnh gạch ốp chân tường hành lang các tầng: từ gạch ceramic kích thước (150x400)mm thành gạch ceramic kích thước (150x600)mm.

- Điều chỉnh gạch lát nền Phòng điện tim và phòng mắt: từ Gạch granite, kích thước (400x400)mm thành gạch granite, kích thước (600x600)mm.

- Điều chỉnh chủng loại chậu rửa tại các phòng khám nội tầng 1, phòng khám răng hàm mặt, phòng khám tai mũi họng, phòng điện tim và phòng khám mắt tầng 2: từ chậu rửa có kết hợp bàn đá thành chậu rửa đơn (không có bàn đá).

- Bổ sung thay mới 02 cửa đi bằng gỗ, 200m nẹp cửa; hình dáng, kích thước như hiện trạng và thay mới toàn bộ khoá cửa đi.

- Bổ sung chống thấm sàn các khu vệ sinh tại các tầng 2, tầng 3, tầng 4.

- Bổ sung công tác phá dỡ ban công trục 1 từ (B-C), tầng 2 để có mặt bằng thi công thang thoát hiểm.

- Bổ sung khối lượng lanh tô cửa đi tại vị trí trục D từ (4-5) tầng 1, trục B từ (5-6) tầng 2 và trục B từ (5-6) tầng 3.

- Bổ sung khối lượng phá dỡ bậc tam cấp sảnh phụ tại vị trí trục 1 từ (B-C) và xây lại bậc tam cấp cùng vị trí bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm.

b) Hệ thống điện

- Điều chỉnh dây mát của ổ cắm đôi 3 chấu từ dây CU/PVC/PVC 2,5mm^2 thành dây CU/PVC 1x2,5mm^2.

- Điều chỉnh đường dây nguồn từ tủ điện tổng đến các phòng làm việc từ đi ngầm tường sang đi dây nổi trong máng gen; bổ sung thêm máng gen đi nổi ngoài hành lang cho dây mạng và hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

- Giữ nguyên hiện trạng hệ thống dây cấp cho bóng đèn và quạt trần tại các phòng tầng 2 gồm: phòng khám nội cán bộ, phòng chờ, phòng khám tai, mũi, họng.

c) Hệ thống cấp, thoát nước và thoát nước mái:

- Hệ thống ống cấp, thoát nước: điều chỉnh từ thay mới toàn bộ hệ thống ống thoát nước mái thành thay mới 03 vị trí bị hư hỏng tại trục A-1, trục A-5 và trục D-2; điều chỉnh vị trí lắp đặt đường ống cấp nước PP-R D40 từ trục A-2 sang trục A-1.

- Không thiết kế hệ thống ống thoát nước trục đứng khu vệ sinh trục (C-D;5-6), do hiện trạng vẫn đảm bảo yêu cầu sử dụng.

- Điều chỉnh hệ thống ống cấp nước trong các khu vệ sinh: ống cấp nước lạnh sử dụng ống nhựa PPR-PN10, ống cấp nước nóng sử dụng ống nhựa PP-R PN20.

- Không thay mới tec nước bằng inox trên sàn mái, dung tích 3m^3, do hiện trạng vẫn đảm bảo yêu cầu sử dụng.

- Điều chỉnh kích thước đường ống thu gom nước thải y tế tại vị trí trục A-5: từ ống PVC d=110mm thành ống PVC d=90mm.

d) Thang thoát hiểm:

- Bổ sung khối lượng phá dỡ hố ga tại móng M2 trục B thang thoát hiểm và xây dựng lại hố ga cùng vị trí với kết cấu như sau: kích thước hố ga (720x720x550)mm, thành xây gạch bê tông không nung vữa xi măng mác 50; trát thành vữa xi măng mác 75 dày 15mm; đáy hố ga láng vữa xi măng cát mác 75, dày 20mm; tấm đan kích thước (720x750)mm bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 50mm.

- Điều chỉnh kết cấu móng thang thoát hiểm tại vị trí móng M2 gần trục D thành móng M3 có kết cấu: móng tại vị trí đoạn trục (Y*-Y) kích thước (2000x1000x500)mm và móng tại vị trí (X*-X) kích thước (1000x1500x1000)mm; kết cấu móng: bê tông lót mác 150, dày 100mm; móng đơn bê tông cốt thép mác 200. Móng tại vị trí đoạn trục (Y-X*) kích thước (1220x300x500)mm, kết cấu móng: móng đơn bê tông cốt thép mác 200.

- Bổ sung mới bậc tam cấp dài 9,15m bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng mác 50; trát vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm.

e) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: điều chỉnh vị trí họng cấp nước phòng cháy, chữa cháy theo thực tế hiện trạng các công trình lân cận để đảm bảo hiệu quả trong quá trình khai thác sử dụng.

1.2. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà

- Bổ sung đổ bê tông sân trước nhà 04 tầng, diện tích 282m^2; kết cấu sân từ trên xuống dưới: lát gạch bê tông (400x400)mm; nền bê tông mác 200 dày 7mm; lớp bạt chống thấm trên nền đất tự nhiên đầm chặt K=0,95.

- Bổ sung bó bờ sân bê tông quanh nhà dài 20,5m bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng mác 50; trát vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm.

- Bổ sung chặt bỏ thêm 06 cây Cau Vua đường kính D40-50cm và tháo dỡ 03 cột điện và 01 biển báo trong khuôn viên.

- Bổ sung khối lượng phá dỡ và xây mới lại hệ thống rãnh thoát nước của nhà điều trị 02 tầng nằm trong phạm vi móng nhà hành lang nối. Kết cấu rãnh thoát nước kích thước (520x450)mm; thành rãnh xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng mác 50; trát thành rãnh vữa xi măng mác 75 dày 15mm; đáy rãnh láng vữa xi măng cát mác 75, dày 20mm; tấm đan kích thước (520x1000)mm bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 50mm.

1.3 Các công trình phụ trợ

- Trụ cổng chính: điều chỉnh mác bê tông của móng và thân trụ từ mác 300 thành mác 200; chi tiết kết cấu của hạng mục công trình giữ nguyên theo thiết kế đã được phê duyệt.

- Hành lang nối: điều chỉnh chiều rộng hành lang nối (giữa nhà 04 tầng xây mới và nhà điều trị 02 tầng) từ 3,375m thành 2,9m, kết cấu của hạng mục

công trình giữ nguyên theo thiết kế đã được phê duyệt.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

a) Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung: 20.163.766 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 18.097.289 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 623.619 đồng;
- Chi phí tư vấn: 1.206.865 đồng;
- Chi phí khác: 235.993 đồng.

b) Tổng mức đầu tư xây dựng sau điều chỉnh 4.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.493.653.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 120.391.000 đồng;
- Chi phí tư vấn: 335.079.000 đồng;
- Chi phí khác: 49.982.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 895.000 đồng.

3. Thời gian thực hiện dự án: 2022 - Quý III/ 2025.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI; Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên